

Số: 659/QĐ-CĐKTKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024  
của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định số 4832/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Lâm thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông báo số 1587/TBĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (Theo các biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- P. KH-TC Sở GD&ĐT;
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Khê Văn Mạnh**

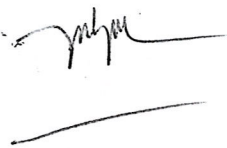
**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số 659/QĐ-CPĐKTKT ngày 22/08/2025  
của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                  | Số liệu báo cáo quyết toán | Số liệu quyết toán được duyệt |
|-------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|
| A     | Quyết toán thu                            |                            |                               |
| I     | Quyết toán thu                            |                            |                               |
| A     | Tổng số thu                               | 38.565                     | 38.565                        |
| 1     | Số thu học phí                            | 29.986                     | 29.986                        |
| 2     | Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ        | 8.555                      | 8.555                         |
| 3     | Thu từ hoạt động tài chính                | 24                         | 24                            |
| B     | Chi từ nguồn thu được để lại              | 32.129                     | 32.129                        |
| 1     | Chi từ nguồn thu phí được để lại          | 26.660                     | 26.660                        |
| 1.1   | Chi sự nghiệp                             | 26.660                     | 26.660                        |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên            | 20.697                     | 20.697                        |
| b     | Cải cách tiền lương                       | 4.290                      | 4.290                         |
| c     | Trích lập quỹ phát triển HDSN             | 1.673                      | 1.673                         |
| 2     | Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ            | 5.461                      | 5.461                         |
| 3     | Hoạt động tài chính                       | 8                          | 8                             |
| II    | Quyết toán chi ngân sách nhà nước         | 0                          | 0                             |
| 1     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | 73.902                     | 73.902                        |
| 1.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên            | 22.213                     | 22.213                        |
| 1.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên      | 51.689                     | 51.689                        |

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**



**Bùi Vũ Minh Nguyệt**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Khê Văn Mạnh**